TAND HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2021/HS - ST
Ngày: 26/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp.
2. Ông Nguyễn Việt Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Khánh Ly, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/TLST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, Sinh ngày 18/5/1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12. Bố: Nguyễn Văn L, sinh năm 1969; Mẹ: Mè Thị L, sinh năm 1969. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Chồng: Chu Văn B, sinh năm 1983, Làm ruộng, trú tại: Xóm T, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016

Tiền án, Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 41/2018/HS-ST ngày 06/7/2018 của TAND huyện Đại Từ xử phạt Nguyễn Thị T 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Vận chuyển hàng cấm"; chấp hành xong ngày 06/9/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 05/3/2021, hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Anh Chu Văn B, sinh năm 1983 Trú tại: xóm T, xã M, huyện Đại Từ, Thái Nguyên (*Có mặt*).

*** Người làm chứng + người tham gia tố tụng khác:**

1. Chị Chu Thị N, sinh năm 1988. Trú tại: TDP S, TT. H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt*).

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972. Trú tại: TDP Đ, TT. H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

3. Anh Nguyễn Thành T2, sinh năm 1993. Trú tại: TDP C, TT H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

4. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964. Trú tại: xóm L, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt*).

5. Anh Dương Công T, sinh năm 1991. Trú tại: xóm L, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 27/02/2021, tổ công tác của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc TDP Đình, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có 01 người phụ nữ điều khiển xe mô tô mang BKS 20F1 - 496.94 biểu hiện nghi vấn liên quan đến buôn bán hàng cấm. Tổ công tác đã xác minh, kiểm tra theo nguồn tin, phát hiện tại khu vực nêu trên có 01 người phụ nữ có đặc điểm theo nguồn tin, đang đi bộ đến khu vực quầy bán hoa quả đối diện cửa hàng xăng dầu số 1 Đại Từ, trên tay cầm 01 bao nilon màu trắng bên trong là 01 bao tải dứa màu trắng đỏ. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu người phụ nữ cho kiểm tra, người này chấp hành yêu cầu của tổ công tác, tự khai nhận họ tên là Nguyễn Thị T. Tiến hành kiểm tra bao tải dứa nêu trên, tổ công tác phát hiện và thu giữ 03 cá thể của loài rắn có đặc điểm da màu vàng đen, đã chết, trong trạng thái đông lạnh, nghi là rắn hổ chúa. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng gồm: 03 cá thể rắn nêu trên, được niêm phong vào bao tải dứa và túi nilon (ký hiệu A); Số tiền 1.000.000đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 20F1 - 496.94.

Tại Kết luận giám định số 164 ngày 01/3/2021 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam kết luận: 03 cá thể động vật đã chết là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*.

Loài Rắn hổ chúa (*Ophiophagus hannah)* thuộc Nhóm IB (Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm), ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

Loài Rắn hổ chúa (*Ophiophagus hannah)* thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ), ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Bản thân T là người nấu cao lá và cao động vật. Do có người đặt mua 01 cá thể rắn hổ chúa và do nhu cầu cần nấu cao rắn hổ chúa để sử dụng nên T đã đặt mua 03 cá thể rắn hổ chúa, đông lạnh của ông Dương Văn D (sinh năm 1964, trú tại xóm L, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên). Qua giao dịch, đến khoảng 14 giờ ngày 27/02/2021, tại khu vực nghĩa trang, xã M, huyện Đại Từ, ông D đã bán cho T 03 cá thể rắn hổ chúa, đông lạnh được đựng trong 01 bao tải dứa màu trắng đỏ với giá 1.500.000 đồng.

T cầm bao tải đựng 03 cá thể rắn hổ chúa để lên giá để hàng phía trước của xe mô tô mang BKS 20F1 - 496.94 (là xe của anh Chu Văn B, sinh năm 1983, trú tại xóm T, xã M, huyện Đại Từ, là chồng của T), rồi điều khiển xe đến xóm Đồng Cạn, xã M đón chị Chu Thị N (sinh năm 1988, là em chồng của T) đi đến thị trấn H, huyện Đại Từ và đồng thời cũng mang rắn hổ chúa mang đi bán. Khi đến khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc TDP Đình, thị trấn H, do đã trao đổi trước với người mua nên T dừng xe lại trước cửa hàng bán hoa quả của bà Lâm thuộc TDP Đình, thị trấn H, đặt bao tải đựng 03 cá thể rắn hổ chúa xuống trước cửa quán, rồi nhặt 01 túi nilon màu trắng để cho bao tải đựng rắn vào đó. Sau đó T một mình đi bộ lên khu vực đèn đỏ gặp người mua rắn. Trước đó T và người mua đã trao đổi và thống nhất mua bán 01 cá thể rắn hổ chúa với giá 1.800.000 đồng và người mua đã trả trước cho T số tiền 1.000.000 đồng (chuyển qua tài khoản ngân hàng), còn lại 800.000 đồng sẽ thanh toán khi nhận hàng. Tại đây, người mua rắn tiếp tục đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Do không có tiền lẻ để trả lại nên T quay lại nơi để bao tải đựng 03 cá thể rắn rồi vay của chị Chu Thị N số tiền 200.000 đồng để trả lại người mua rắn. T cầm tiền của chị N đưa và xách cả bao tải đang đựng 03 cá thể rắn hổ chúa quay lại khu vực đèn xanh đèn đỏ, mục đích bán cho người mua rắn 01 cá thể, còn lại 02 cá thể sẽ mang về nấu cao. Sau khi T đưa 200.000 đồng tiền thừa cho người mua rắn và chuẩn bị lấy ra 01 cá thể rắn hổ chúa bán cho người mua thì bị tổ công tác của Công an huyện Đại Từ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm:

+ 03 cá thể loài rắn hổ chúa, đã chết, trong trạng thái đông lạnh; Hiện đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 04/6/2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ.

+ Số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 20F1 - 496.94.

Tại cáo trạng số 75/CT - VKSĐT ngày 25/6/2021, VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị T về tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếp*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếp*". *Áp dụng*: điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, truy thu khoản tiền bất chính và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Tại phiên tòa Nguyễn Thị T khai nhận. Vào hồi 15 giờ 00 phút 27/02/2021, tại khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc TDP Đình, thị trấn H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị T đang có hành vi tàng trữ 03 cá thể rắn hổ chúa, đã chết, trong trạng thái đông lạnh, theo Kết luận của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam có tên khoa học là *Ophiophagus hannah* thuộc Nhóm IB (Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm), ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ - CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ; đồng thời thuộc Phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ), ban hành kèm theo Nghị định số 64/2019/NĐ - CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ thì bị tổ công tác của Công an huyện Đại Từ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếp*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự. VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều luật quy định quy định:

Theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 244 về tội Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự: "4. *Cá thể* là một cơ thể động vật còn sống hoặc đã chết..."

Nội dung điểm b khoản 1 Điều 244: *"1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể ... của động vật quy định tại điểm a khoản này;

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; xâm phạm

nghiêm trọng đến môi trường sinh thái; có thể gây ra các hậu quả nghiêm trọng khác trong môi trường sống của con người.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai. Bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội buôn bán hàng cấm nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà tiếp tục có hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[6]. Về hình phạt chính: căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, Nguyễn Thị T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật, bị cáo nhận thức rõ các việc làm đúng sai; bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội buôn bán hàng cấm nhưng do coi thường pháp luật bị cáo tiếp tục có hành vi phạm tội "*vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*". Vì vậy, khi quyết định hình phạt, HĐXX cần cân nhắc, xem xét để có mức hình phạt tù cho đúng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có công ăn việc làm ổn định, có bố mẹ già yếu, chồng mắc bệnh nan y và phải nuôi dưỡng 03 con nhỏ chưa thành niên; đã có đơn đề nghị được chính quyền địa phương xác nhận nên HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ 03 cá thể loài rắn hổ chúa, đã chết, trong trạng thái đông lạnh; hiện đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 32 ngày 04/6/2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ.

+ 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 20F1 - 496.94. Số tiền, xác định là tiền thu lời bất chính mà có; chiếc điện thoại xác định là phương tiện phạm tội nên đều được tịch thu sung quỹ Nhà nước; chiếc xe mô tô xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, quá trình bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển 03 con rắn hổ chúa, anh Chu Văn B không biết nên cần xem xét trả lại cho bị cáo và anh B quản lý sử dụng.

+ Trước đó, bị cáo đã được chuyển khoản đặt cọc số tiền 1000.000đ, xác định là giao dịch bất hợp pháp, cần được truy thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác: Theo lời khai của T, về nguồn gốc 03 con rắn hổ chúa bị thu giữ là T mua của ông Dương Văn D. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào thể hiện việc ông D có hành vi bán 03 cá thể rắn hổ chúa đã chết cho T vào ngày 27/02/2021, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với ông D.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) đặt mua 01 cá thể rắn hổ chúa của T, do không xác định được lai lịch của gười này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Liên quan đến vụ án này còn có anh Chu Văn B, là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 20F1 - 496.94, ngày 27/02/2021 T đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện vận chuyển cá thể rắn hổ chúa đi bán và chị Chu Thị N là người đi cùng T vào ngày 27/02/2021. Qúa trình điều tra xác định anh B và chị N không biết việc T mang cá thể rắn hổ chúa đi bán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếp"*.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị T 24** (*hai mươi bốn*) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/02/2021 đến ngày 05/3/2021. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị T.

*** Vật chứng vụ án**: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo và anh Chu Văn B: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 20F1 - 496.94.

(Đặc diểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 67/QĐ - VKS ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1000.00đ (*một triệu đồng*) do được chuyển khoản đặt cọc mua rắn mà có sung công quỹ Nhà nước.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo và người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh + Công an, VKS Đại Từ;
- THADS + THAHS Đại Từ;
- Bị cáo + người có QLNVLQ;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên